

Số: /QCPH-THADST-CAT

Tuyên Quang, ngày tháng 10 năm 2025

QUY CHẾ PHỐI HỢP
Trong công tác thi hành án dân sự
giữa Thi hành án dân sự tỉnh và Công an tỉnh Tuyên Quang

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014, 2018, 2020, 2022, 2024);

Căn cứ Nghị định số 62/2015/NĐ-CP ngày 18/7/2015 của Chính phủ (được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 33/2020/NĐ-CP ngày 17/3/2020 và Nghị định số 152/2024/NĐ-CP ngày 15/11/2024) quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Quyết định số 1898/QĐ-BTP ngày 25/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức Cục Quản lý Thi hành án dân sự; Quyết định số 1932/QĐ-BTP ngày 25/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc thành lập Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 03/2012/TTLT-BTP-BCA ngày 30/3/2012 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp, Bộ trưởng Bộ Công an về phối hợp bảo vệ cưỡng chế trong thi hành án dân sự; Căn cứ Thông tư liên tịch số 04/2012/TTLT-BTP-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BQP ngày 10/5/2012 của Bộ Tư pháp, Tòa án nhân dân tối cao, Bộ Công an, Bộ quốc phòng hướng dẫn về trình tự, thủ tục tra cứu, xác minh, trao đổi, cung cấp thông tin lý lịch tư pháp.

Nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thi hành án dân sự, Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang (Thi hành án dân sự tỉnh) và Công an tỉnh Tuyên Quang (Công an tỉnh) ban hành Quy chế phối hợp trong công tác thi hành án dân sự (THADS) như sau:

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

- Quy chế này quy định nguyên tắc, nội dung, phương thức phối hợp giữa Thi hành án dân sự và Công an tỉnh trong công tác THADS.
- Quy chế này áp dụng đối với Thi hành án dân sự tỉnh và Công an tỉnh (02 đơn vị).

Điều 2. Mục đích phối hợp

- Tăng cường trách nhiệm quản lý giữa hai đơn vị trong công tác phối hợp để nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác THADS trên địa bàn tỉnh.

2. Tạo điều kiện thuận lợi để mỗi đơn vị thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của mình, nhằm đảm bảo các bản án, quyết định quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự được thi hành đúng quy định của pháp luật.

Điều 3. Nguyên tắc phối hợp

1. Tuân thủ các quy định của pháp luật.
2. Chủ động, tích cực, thường xuyên, kịp thời, thống nhất, hiệu quả, trách nhiệm khi xử lý, giải quyết các vấn đề liên quan đến công tác phối hợp.
3. Việc phối hợp phải trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ của từng ngành, không làm ảnh hưởng đến hoạt động chuyên môn của mỗi đơn vị.
4. Bảo đảm an toàn về tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, tài sản của nhân dân và những người tham gia thi hành án.

Điều 4. Phương thức phối hợp

1. Trao đổi ý kiến bằng văn bản hoặc cung cấp thông tin bằng văn bản theo yêu cầu của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp.
2. Tổ chức họp liên ngành.
3. Tổ chức hội nghị sơ kết, tổng kết.
4. Thành lập các đoàn công tác liên ngành.
5. Trao đổi trực tiếp tùy theo tính chất, nội dung cần trao đổi.
6. Các hình thức khác theo quy định của pháp luật.

Chương II

NỘI DUNG PHỐI HỢP

Điều 5. Phối hợp trong việc gửi quyết định, văn bản thi hành án

1. Trong thời hạn 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày ra quyết định thi hành hình phạt tiền, tịch thu tài sản, án phí và các nghĩa vụ dân sự khác của người bị kết án trong bản án hình sự; quyết định đình chỉ thi hành án (nếu có); giấy xác nhận kết quả thi hành án (nếu có) hoặc người bị kết án đã chấp hành xong nghĩa vụ dân sự trong bản án hình sự, cơ quan Thi hành án dân sự phải gửi quyết định, giấy xác nhận, thông báo về việc chấp hành xong hình phạt tiền, tịch thu tài sản, án phí và các nghĩa vụ dân sự khác trong bản án hình sự đó cho Công an tỉnh theo quy định tại Công văn số 1105/BCA-HSNV ngày 27/3/2025 của Bộ Công an về việc phối hợp cung cấp thông tin theo TTLT số 04/2012/TTLT; Công văn 1371/UBND-NC ngày 01/4/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc phối hợp cung cấp thông tin lý lịch tư pháp.

Điều 6. Phối hợp trong việc áp dụng biện pháp bảo đảm, biện pháp cưỡng chế THADS

Công an tỉnh chỉ đạo các đơn vị nghiệp vụ, Công an xã, phường thực hiện việc phối hợp bảo vệ cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Thông tư liên tịch số 03/2012/TTLT-BTP-BCA ngày 30/3/2012 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp, Bộ trưởng Bộ Công an về phối hợp bảo vệ cưỡng chế trong thi hành án dân sự và

Thông tư số 31/2022/TT-BCA ngày 10/8/2022 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định thực hiện nhiệm vụ bảo vệ cường chế thi hành án dân sự của lực lượng Cảnh sát thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp trong Công an nhân dân khi có đề nghị hỗ trợ cường chế thi hành án của cơ quan Thi hành án dân sự. Cụ thể:

a) Cấp tỉnh: Giao phòng Nghiệp vụ và tổ chức thi hành án dân sự thuộc Thi hành án dân sự tỉnh và Phòng cảnh sát Thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp thuộc Công an tỉnh chịu trách nhiệm trao đổi thông tin, thu thập hồ sơ, tài liệu, xác minh những vấn đề có liên quan đến cường chế, dự thảo kế hoạch, thực hiện báo cáo Lãnh đạo 02 cơ quan để chỉ đạo.

b) Cấp xã, phường: Giao đồng chí Lãnh đạo Phòng Thi hành án dân sự khu vực và đồng chí Chỉ huy Công an xã, phường được phân công phụ trách phối hợp cường chế chịu trách nhiệm trao đổi thông tin, thu thập hồ sơ tài liệu, xác minh những vấn đề có liên quan đến cường chế, dự thảo kế hoạch thực hiện báo cáo Lãnh đạo 02 đơn vị thống nhất chỉ đạo.

2. Cơ quan Công an kịp thời có ý kiến bằng văn bản hoặc trao đổi trực tiếp về các nội dung đề nghị phối hợp bảo vệ cường chế của cơ quan Thi hành án dân sự trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản. Trường hợp vụ việc phức tạp (đương sự chống đối, báo chí, dư luận xã hội quan tâm...), lãnh đạo cơ quan Thi hành án dân sự tổ chức họp với đại diện cơ quan Công an để trao đổi, thống nhất biện pháp giải quyết.

Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được kế hoạch cường chế của cơ quan Thi hành án dân sự, cơ quan Công an có trách nhiệm xây dựng kế hoạch và lập phương án bảo vệ cường chế. Cơ quan Công an có trách nhiệm bố trí lực lượng, phương tiện cần thiết để giữ gìn trật tự, bảo vệ hiện trường, kịp thời ngăn chặn, xử lý người tẩu tán tài sản, cản trở chống đối việc thi hành án, tạm giữ người chống đối, khởi tố vụ án hình sự khi có dấu hiệu phạm tội.

Điều 7. Phối hợp trong công tác thu tiền, tài sản; đặc xá

1. Công an tỉnh chỉ đạo cơ quan điều tra trong quá trình điều tra các vụ án có các khoản bồi thường, thu cho ngân sách nhà nước tùy theo tính chất của từng vụ án cần chủ động áp dụng biện pháp kê biên tài sản, phong tỏa tài khoản, tạm giữ tiền, tài sản theo quy định của pháp luật nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho công tác THADS.

2. Công an tỉnh chỉ đạo Trại tạm giam, Công an xã, phường phối hợp với cơ quan Thi hành án dân sự thực hiện tốt, việc thu nộp, quản lý tiền, giấy tờ của người phải thi hành án và trả tiền, giấy tờ cho người được thi hành án là phạm nhân theo quy định tại Thông tư liên tịch số 07/2013/TTLT/BTP-BCA-BTC ngày 06/02/2013 của Bộ Tư pháp, Bộ Công an, Bộ Tài chính; lập danh sách theo dõi và thực hiện tuyên truyền, vận động người phải thi hành án đang chấp hành hình phạt tù tại Trại tạm giam hoặc thân nhân của họ tự nguyện thi hành nghĩa vụ THADS.

Đối với các phạm nhân chưa thực hiện xong hình phạt bổ sung hoặc trách nhiệm dân sự là tiền, tài sản mà có quyết định đưa đến Trại giam, Trại tạm giam,

cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh, Công an xã, phường; phạm nhân có quyết định chuyển trại; phạm nhân chết hoặc đã chấp hành xong hình phạt tù thì Trại tạm giam; cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh, Công an xã, phường có văn bản thông báo đến cơ quan Thi hành án dân sự biết, trường hợp phạm nhân chuyển trại đến nơi thụ hình mới đề nghị văn bản thông báo nêu rõ thông tin địa chỉ nơi chấp hành án mới của phạm nhân.

Điều 8. Phối hợp trong công tác xác minh, cung cấp thông tin tài sản của người phải thi hành án

Công an tỉnh chỉ đạo Phòng Cảnh sát giao thông, Công an xã, phường phối hợp cung cấp thông tin trong xác minh điều kiện thi hành án, cử đại diện tham gia khi Chấp hành viên tiến hành xác minh trực tiếp hoặc trả lời bằng văn bản trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản yêu cầu của Chấp hành viên theo quy định tại Điều 44 Luật THADS (được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Điều 9. Phối hợp trong công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về THADS

Trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, Thi hành án dân sự tỉnh chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về THADS để đương sự, công dân, cơ quan, tổ chức thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật, đảm bảo công tác THADS đạt hiệu quả cao, hạn chế khiếu kiện.

Điều 10. Phối hợp trong cung cấp, trao đổi thông tin phục vụ công tác THADS

1. Nhằm kịp thời trao đổi thông tin, thuận lợi trong công tác phối hợp, hai đơn vị thực hiện trao đổi, cung cấp thông tin theo thứ tự ưu tiên sau:

- Trao đổi trực tiếp hoặc qua điện thoại giữa Lãnh đạo, Chấp hành viên, công chức các phòng thuộc Thi hành án dân sự tỉnh và Công an tỉnh (Phòng Cảnh sát Thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp) để nắm được kịp thời thông tin.

- Thông qua công văn đi, đến qua Hệ thống quản lý văn bản và điều hành hoặc qua đường bưu điện, qua Email hoặc trực tiếp gửi tài liệu.

2. Trường hợp cần thông tin, tài liệu, cơ quan phối hợp trao đổi, cung cấp theo yêu cầu của cơ quan đề nghị. Nếu từ chối cung cấp thông tin, cơ quan được yêu cầu phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do từ chối trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11. Trách nhiệm thi hành

1. Thi hành án dân sự tỉnh và Công an tỉnh có trách nhiệm chủ động tổ chức thực hiện Quy chế phối hợp theo chức năng, thẩm quyền của hai đơn vị. Giao phòng Nghiệp vụ và tổ chức thi hành án dân sự - Thi hành án dân sự tỉnh

và Phòng Cảnh sát Thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp (Phòng PC10) - Công an tỉnh là đầu mối theo dõi, tổng hợp tình hình thực hiện Quy chế phối hợp này; tham mưu Lãnh đạo đơn vị điều chỉnh, bổ sung hoặc xử lý những vấn đề có khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

2. Định kỳ hằng năm hoặc khi có yêu cầu tùy theo tình hình thực tế, Lãnh đạo hai đơn vị tổ chức sơ kết, rút kinh nghiệm, đề ra phương hướng phối hợp trong năm tiếp theo. Đồng thời, thống nhất biểu dương, khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc hoặc xem xét kỷ luật tập thể, cá nhân vi phạm trong việc thực hiện Quy chế này.

Điều 12. Kinh phí thực hiện

1. Kinh phí đảm bảo cho công tác phối hợp được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Trong trường hợp pháp luật không quy định cụ thể thì việc lập dự toán kinh phí đảm bảo cho công tác phối hợp thực hiện trên nguyên tắc cơ quan nào chủ trì xử lý vụ việc thì cơ quan đó bảo đảm kinh phí phục vụ công tác phối hợp.

Điều 13. Hiệu lực thi hành

Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày Thủ trưởng hai đơn vị thống nhất và ký ban hành.

Thi hành án dân sự tỉnh và Công an tỉnh có trách nhiệm triển khai và tổ chức thực hiện hiệu quả Quy chế này. 

**GIÁM ĐỐC
CÔNG AN TỈNH TUYÊN QUANG**




Thiếu tướng Nguyễn Đức Thuận

**TRƯỞNG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
TỈNH TUYÊN QUANG**




Nguyễn Tuyên

Nơi nhận:

- Bộ Tư pháp
- Bộ Công an (để báo cáo);
- Cục Quản lý THADS
- Ban chỉ đạo THADS tỉnh Tuyên Quang
- Công an tỉnh;
- THADS tỉnh;
- Công an xã, phường;
- Các Phòng THADS khu vực;
- Trang TTĐT THADS tỉnh (để đăng tải);
- Lưu: VT, PNV-THADS tỉnh; Phòng CSHS & HTTP Công an tỉnh (H.05).

